TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH** *Số:10/2020/HNGĐ-ST* *Ngày 16/06/2020* *Về việc : Ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà **Bùi Thị Mai Linh**

Các hội thẩm nhân dân : Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**

Thư ký toà án ghi biên bản : Bà **Bùi Thị Thu Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân** – Kiểm sát viên

Ngày 16/06/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc: Ly hôn

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1990 – Có mặt

HKTT : Tổ AB, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn : Anh **Phùng Quốc T**, sinh năm 1986 – Vắng mặt

HKTT : Tổ AB, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang cải tạo tại Trại giam Suối Hai- Ba Vì- Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Quốc T kết hôn vào ngày 06/10/2009 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi kết hôn vợ chông chung sống bình thường đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh T hay cờ bạc, đi làm được đồng nào là đem đánh bạc hết, không chu cấp kinh tế để trang trải cuộc sống gia đình, một mình chị phải đi làm nuôi 2 con. Anh T cờ bạc nợ nần rất nhiều, chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không sửa chữa dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau khiến cuộc sống chung căng thẳng. Tháng 4/2018 anh T bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ kết án 15 năm hiện mới chấp hành án được 2 năm còn những 13 năm phải chấp hành án nữa. Chị cảm thấy đây

là quãng thời gian quá dài, hơn nữa khi còn chung sống tình cảm vợ chồng cũng đã phai nhạt và cũng muốn tự giải phóng cho bản thân nên chị làm đơn xin ly hôn anh T.

- Về con chung : Có 02 con là Phùng Nguyễn H. H, sinh ngày 19/07/2010 và Phùng Quốc B.A, sinh ngày 30/11/2014. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị bán hàng ăn sáng thu nhập trung bình 9.000.000đ(Chín triệu đồng)/1 tháng và nếu được quyền nuôi hai con thì cả ba mẹ con chị sẽ chuyển về huyện LS ở cùng bà ngoại vì hiện nay bà đang ở một mình nên sẽ có điều kiện phụ giúp chị trông nom các cháu.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ chung : Không có

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phùng Quốc T.

Ngày 02/01/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và được ông Nguyễn trọng H là tổ trưởng tổ AB, phường Đ, thành phố Hòa Bình cung cấp :

Anh Phùng Quốc T và chị Nguyễn Thị L là công dân của tổ AB, phường Đ, thành phố Hòa Bình. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng thì tôi không nắm rõ nhưng anh T thì thường xuyên cờ bạc, nằm trong nhóm đối tượng địa phương và công an theo dõi, không chịu làm ăn. Năm 2018 anh T bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang đi chấp hành án. Từ đó đến nay một mình cháu L đi làm nuôi 2 con. Nhiều lần cháu L có tâm sự với tôi về hoàn cảnh khó khăn của 3 mẹ con. Tôi và hàng xóm cũng động viên cháu. Hiện nay tổ dân phố có 01 gian nhà ở mặt đường Quốc lộ 6 nên đã tạo điều kiện cho cháu L thuê để mở hàng ăn sáng. Về việc cháu L xin ly hôn quan điểm của tôi cũng nên tạo điều kiện để cháu L được giải phóng.

Ngày 06/02/2020 Tòa án thành phố Hòa Bình đã làm công văn đề nghị Trại giam Suối Hai cung cấp thông tin về anh Phùng Quốc T. Ngày 18/02/2020 Trại Giam Suối Hai có công văn trả lời với nội dung: Anh Phùng Quốc T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Suối Hai. Tội danh : Mua bán trái phép chất ma túy. Án phạt 15 năm tù. Ngày bắt : 05/04/2018. Tính đến ngày 18/02/2020 đã chấp hành được 01 năm 10 tháng 13 ngày, còn phải chấp hành 13 năm 01 tháng 17 ngày.

Ngày 03/01/2020 Thẩm phán và Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã đến Trại giam Suối Hai để gặp và làm việc trực tiếp với anh T. Tuy nhiên sau khi làm việc, anh T không ký Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải mà có quan điểm nếu giao cho anh được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Nguyễn HH thì anh mới đồng ý ly hôn và ký vào các Biên bản trên. Vì vậy Thẩm phán, thư ký đã lập Biên bản (Bút lục số 26) về việc anh Tuyến không ký các Biên bản làm việc ngày hôm đó, có sự chứng kiến của cán bộ Trại giam.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa ra xét xử.

Ngày 29/04/2020 Nguyên đơn và Bị đơn đều vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn. Ngày 22/05/2020 phiên tòa được mở lại nhưng Nguyên đơn có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Vì vậy hôm nay phiên tòa được mở lại lần thứ 3.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Về nội dung vụ án : Xét tình cảm giữa chị L và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh T và giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng :

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Bị đơn anh Phùng Quốc T có đăng ký HKTT tại tổ AB, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai và đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Quốc T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng thường diễn ra bình thường, đến khoảng năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T hay cờ bạc, không chịu làm ăn. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T xét mâu thuẫn của anh chị đã lâu và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Hơn nữa anh T đang phải chấp hành án tại Trại giam Suối Hai với mức án 15 năm tù, hiện còn tiếp tục phải chấp hành án gần 13 năm nữa. Vì vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L để giải phóng cho chị.

Về con chung: Có 02 con là Phùng Nguyễn HH, sinh ngày 19/07/2010 và Phùng Quốc BA, sinh ngày 30/11/2014. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Xét hiện nay anh T đang phải chấp hành án không thể đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các con nên cần giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ chung : Không có.

Về án phí : Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phùng Quốc T.

Về con chung: Giao 02 cháu Phùng Nguyễn H.H, sinh ngày 19/07/2010 và Phùng Quốc BA, sinh ngày 30/11/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Phùng Quốc T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Biên lai THA số 0002250 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mai Linh

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB*
- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Đồng Tiến TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS.*